

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 95/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 5 - 2025

V/v: *Tranh chấp Hôn nhân và gia
đình*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Lệ Thu

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Hồng và ông Phạm Thành

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Hoa - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2025, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 48/2025/TLST- HNGĐ, ngày 27 tháng 02 năm 2025 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2025/QĐXX-ST, ngày 28 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2025/TB-TA, ngày 12 tháng 5 năm 2025 giữa:

- Họ và tên nguyên đơn: [Nguyễn Thị Thùy D](#), Sinh ngày: 27/03/1999. Địa chỉ: [thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh](#). (Xin xét xử vắng mặt)

- Họ và tên bị đơn: [Lê Ngọc Đ](#), Sinh ngày: 05/5/1997. HKTT trước khi xuất cảnh: [thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh](#). Hiện tại đang ở tại Singapore. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ vụ án, chị [Nguyễn Thị Thùy D](#) trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị [Nguyễn Thị Thùy D](#) và anh [Lê Ngọc Đ](#) tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau ngày 26/7/2019 tại [UBND xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh](#). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, hoà thuận với nhau. Đến năm 2022, anh [Đ](#) đi lao động tại nước ngoài chị [D](#) và con về nhà ông, bà ngoại sinh sống. Đến năm 2024 anh [Đ](#) có về nước và tháng 11/2024 anh [Đ](#) tiếp tục đi nước ngoài lao động. Do vợ chồng sống xa nhau không có điều kiện gần

gửi, quan tâm, chăm sóc, chia sẻ khó khăn, do tính chất công việc nên ít liên lạc và không còn quan tâm đến nhau, vợ chồng đã sống ly thân. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy, chị D làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Lê Ngọc Đ.

Về con chung: vợ chồng có một con chung, cháu Lê Khả N, sinh ngày 10/11/2019, hiện cháu đang sống cùng với chị D. Vợ chồng ly hôn chị D có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Đ nộp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lê Ngọc Đ, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã gửi thông báo thụ lý và được người thân của anh Đ nhận thay. Đồng thời, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng và đăng thông tin trên phương tiện thông tin theo quy định để anh Lê Ngọc Đ biết việc chị Nguyễn Thị Thùy D có yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng đến nay anh Đ vẫn không có văn bản trình bày quan điểm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 39, Điều 464, 469 BLTTDS; khoản 1 Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 3, 10 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao, xử:

- Cho chị Nguyễn Thị Thùy D được ly hôn anh Lê Ngọc Đ.
- Về con chung: Giao con chung cháu Lê Khả N, sinh ngày 10/11/2019 cho chị D được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đ có quyền thăm nom con không ai được ngăn cấm.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.
- Về án phí: chị Nguyễn Thị Thùy D phải chịu án phí giải quyết vụ án ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Thùy D trình bày hiện nay anh Lê Ngọc Đ đang lao động tại Singapore, không có địa chỉ cụ thể. Vì vậy, Tòa án đã đề nghị Cục Q1 cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của anh Lê Ngọc Đ và tại Công văn số 207/QLXNC – Đ1, ngày 17/3/2025 của Phòng QLXNC Công an tỉnh H cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của anh Lê Ngọc Đ, sinh ngày 05/11/1994 đã xuất cảnh ngày 02/7/2024 qua sân bay Quốc tế N và hiện chưa có thông tin nhập cảnh trên hệ thống. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự. Ngoài ra, để có căn cứ giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh thông tin về anh Lê Ngọc Đ thông qua người thân của anh và thực hiện

niêm yết các văn bản tố tụng và đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

Tại phiên tòa, anh [Lê Ngọc Đ](#) vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và hướng dẫn tại Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao để giải quyết vắng mặt anh [Đ](#) theo quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị [Nguyễn Thị Thùy D](#) và anh [Lê Ngọc Đ](#) tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, hoà thuận với nhau. Đến năm 2022, anh [Đ](#) đi lao động tại nước ngoài chị [D](#) và con về nhà ông, bà ngoại sinh sống. Đến năm 2024 anh [Đ](#) có về nước và tháng 11/2024 anh [Đ](#) tiếp tục đi nước ngoài lao động. Do vợ chồng sống xa nhau không có điều kiện gần gũi, quan tâm, chăm sóc, chia sẻ khó khăn, do tính chất công việc nên ít liên lạc và không còn quan tâm đến nhau, vợ chồng đã sống ly thân. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chị [D](#) làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh [Lê Ngọc Đ](#).

Về phía bị đơn anh [Lê Ngọc Đ](#), thông qua bố đẻ anh [Đàn ông Lê Ngọc Q](#), Toà án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng, đề nghị ông [Q](#) cung cấp địa chỉ của anh [Đ](#), nhưng ông [Q](#) cho rằng anh [Đ](#) lao động tự do không cung cấp được địa chỉ. Tuy nhiên, ông [Q](#) khẳng định, ông đã thông báo cho anh [Đ](#) biết việc chị [D](#) nộp đơn ly hôn, anh [Đ](#) đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị [D](#).

Xét thấy, tình cảm giữa chị [D](#) với anh [Đ](#) không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, quá trình giải quyết vụ án chị [D](#) đề nghị không tiến hành hoà giải. Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chị [D](#) có quyền yêu cầu ly hôn một bên. Vì vậy, đề nghị giải quyết cho chị [Nguyễn Thị Thùy D](#) và anh [Lê Ngọc Đ](#).

[2.2] Về con chung: vợ chồng có một con chung, cháu [Lê Khả N](#), sinh ngày 10/11/2019, hiện cháu đang sống cùng với chị [D](#) cháu phát triển tốt về thể chất tinh thần. Vợ chồng ly hôn chị [D](#) có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh [Đ](#) nộp tiền cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại anh [Đ](#) đang lao động tại nước ngoài không có điều kiện trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Nên đề nghị Toà án giải quyết giao con chung cháu [Lê Khả N](#) cho chị [D](#) được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu [N](#) đến tuổi trưởng thành, anh [Đ](#) không phải nộp tiền cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Nguyên đơn chị [Nguyễn Thị Thùy D](#) phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[2.5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, 57, 81, 82, 83, 123 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 39, khoản 4 Điều 147 BLTTDS năm 2015; khoản 1 Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội khóa XIV. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị [Nguyễn Thị Thùy D](#). Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị [Nguyễn Thị Thùy D](#) được ly hôn anh [Lê Ngọc Đ](#).

2. Về con chung: Giao con chung cháu [Lê Khả N](#), sinh ngày 10/11/2019 cho chị [Nguyễn Thị Thùy D](#) được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh [Lê Ngọc Đ](#) không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh [Lê Ngọc Đ](#) có quyền thăm nom con không ai được ngăn cấm.

3. Về án phí: Buộc chị [Nguyễn Thị Thùy D](#) phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số **000003094699 ngày 27/02/2025 của** Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên;
- Dương sự;
- Lưu HS, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Lệ Thu